

CHƯƠNG 1

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG



Chương 1 bao gồm các phần sau:

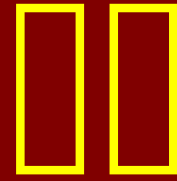
I/ CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

II/ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VỀ VẬT CHẤT, Ý THỨC VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

II/ CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

1/ Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản triết học.

Triết học là hệ thống những quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và về vị trí của con người trong thế giới đó.



KHÁI QUÁT NHẤT

PHỔ BIẾN NHẤT

CHUNG NHẤT

Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề gì?

Ph.Ăngghen “Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là triết học hiện đại, là mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại”

Ý THỨC
VÀ
VẬT CHẤT

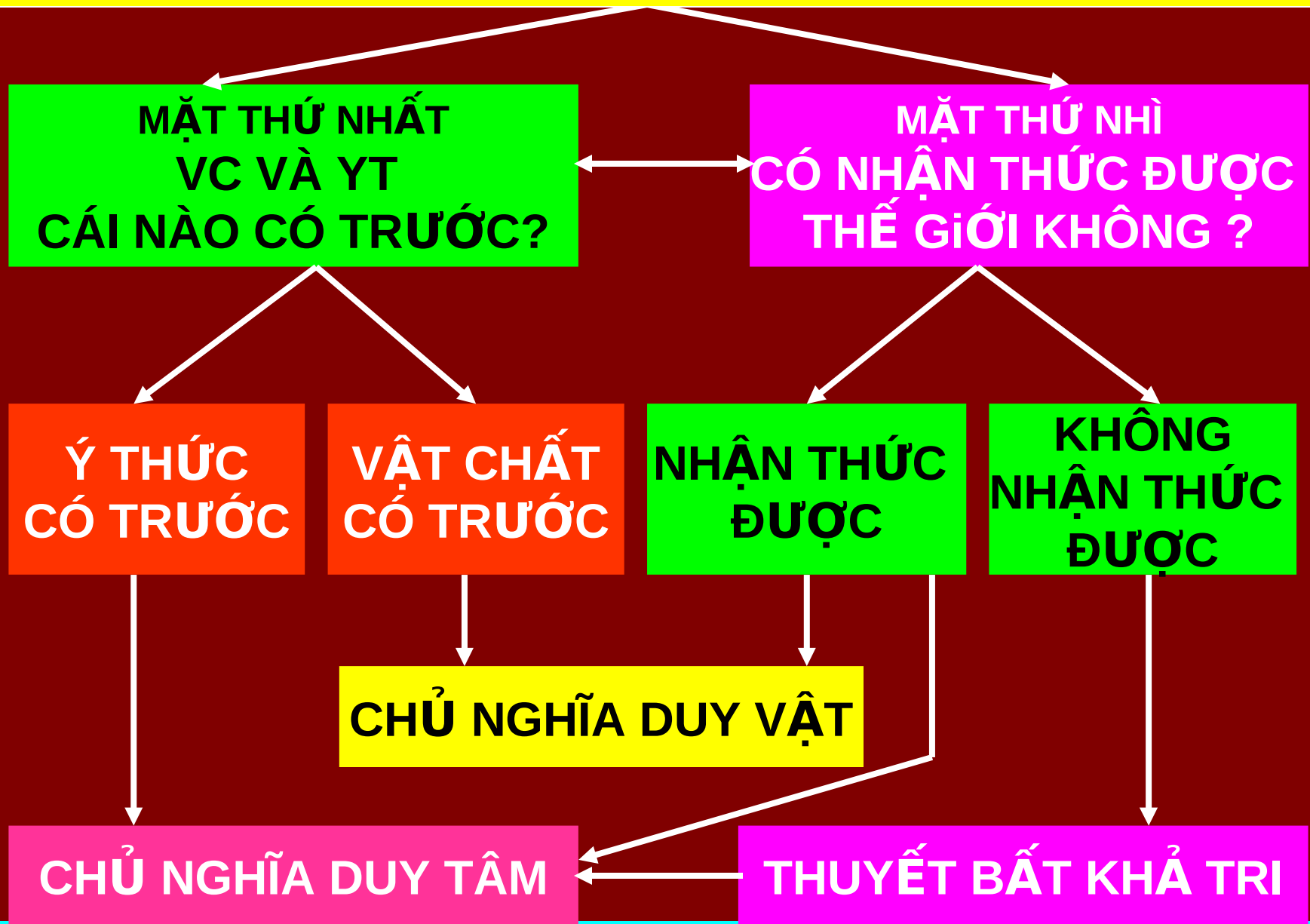
TÂM VÀ VẬT

LÝ VÀ KHÍ

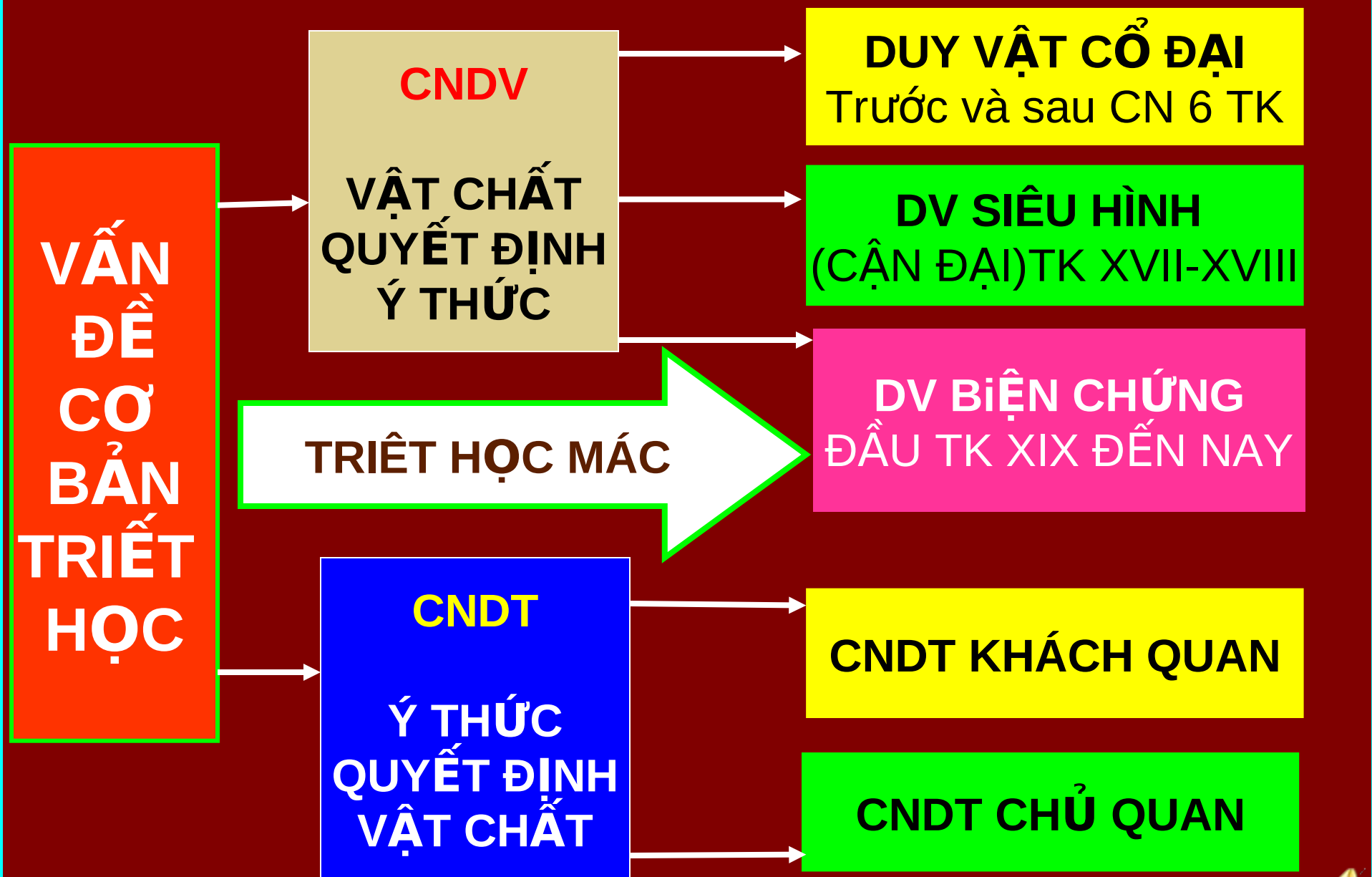
LINH HỒN
VÀ
THỂ XÁC

VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC



2/ CN DVBC – HÌNH THỨC PHÁT TRIỂN CAO NHẤT CỦA CNDV



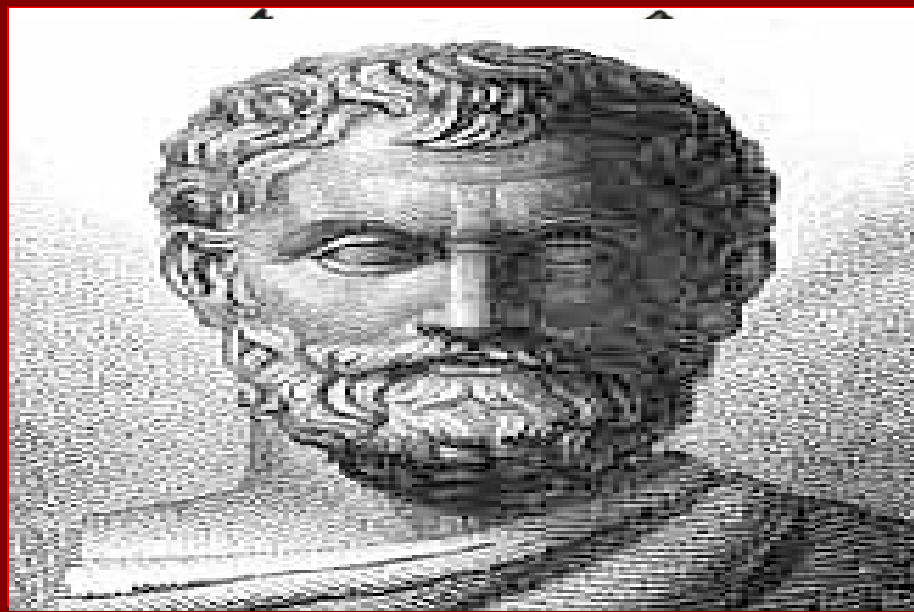
III/ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VỀ VẬT CHẤT, Ý THỨC VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

1/ Vật chất

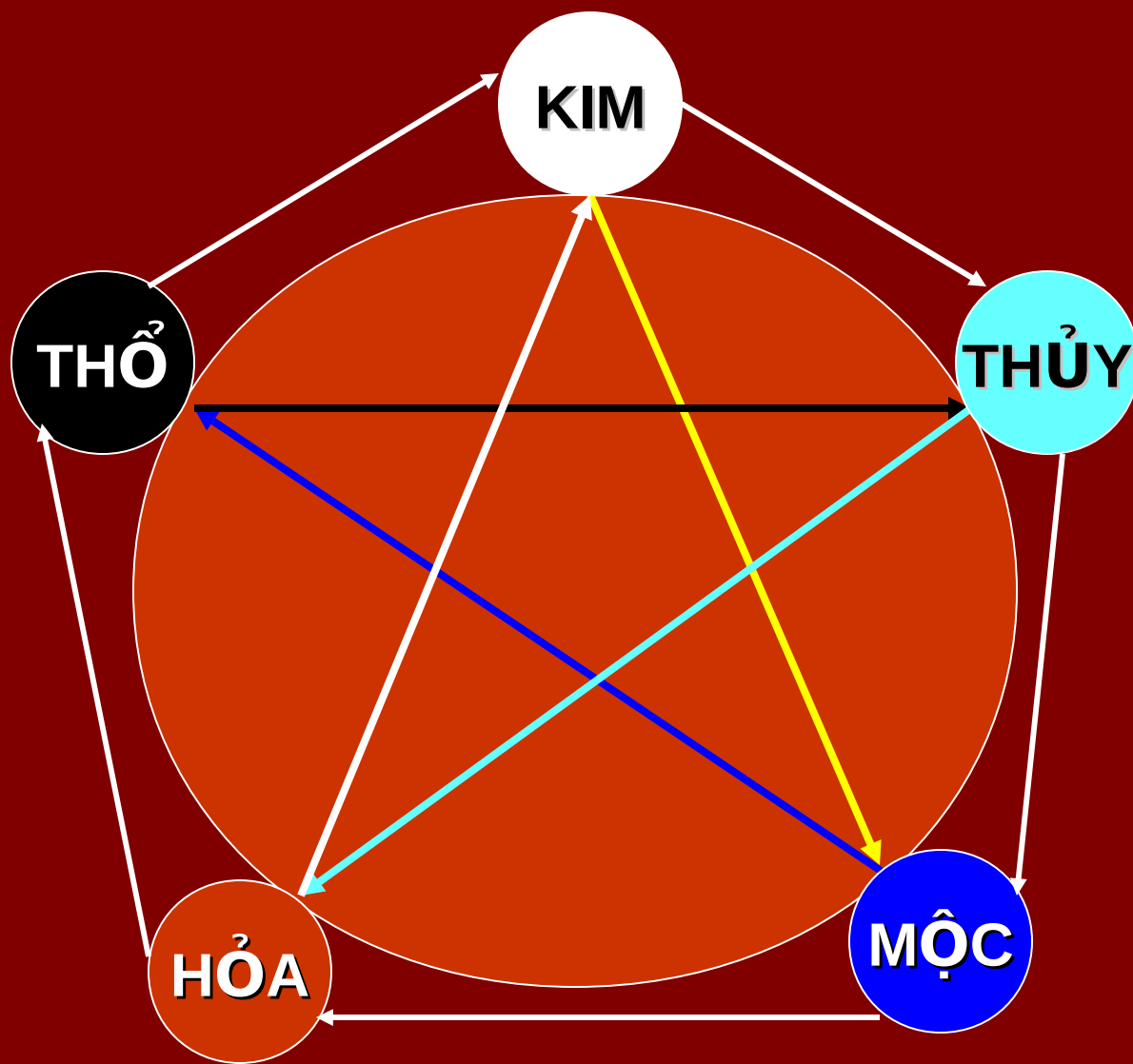
a/ Phạm trù vật chất

+ Quan niệm của những nhà duy vật cổ đại.

Vật chất là những vật thể hữu hình.



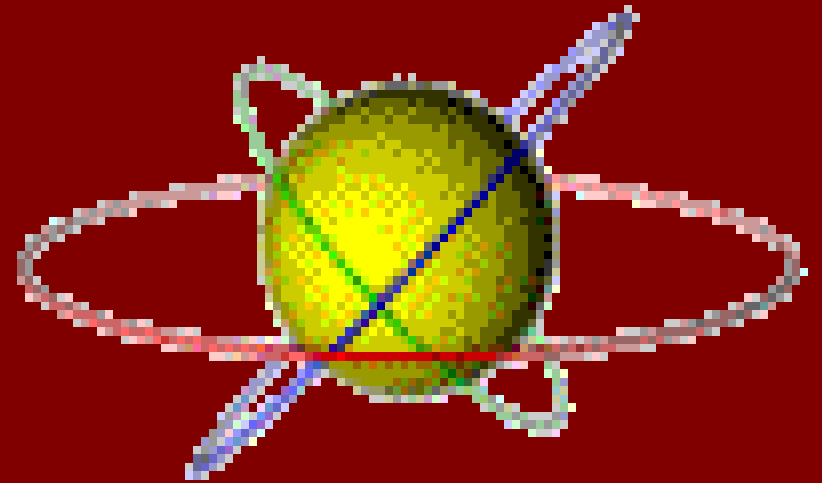
THALES



NGŨ HÀNH TƯƠNG SINH , TƯƠNG KHẮC

+ Quan điểm của các nhà duy vật cận đại

Vẫn xem vật chất là một sự vật cụ thể. Đó là NGUYÊN TỬ.





CỔ ĐẠỊ

VẬT CHẤT LÀ VẬT THỂ CỤ THỂ (NGUYÊN TỬ)

**1895:
Rơnghen
ra tia X**

**1896:
Béccơren
phóng xạ**

**1897 :
Tôm-xơn
điện tử**

**1901:
Kaufman
khối lượng
thay đổi**

**NGUYÊN TỬ BỊ PHÁ VỠ.
VẬT CHẤT CÒN KHÔNG VÀ NÓ LÀ GÌ ?**





V.I.LÊNIN

Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất.

Lênin: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”.

**KHÔNG THỂ ĐỒNG NHẤT VẬT CHẤT NÓI CHUNG
VỚI NHỮNG DẠNG CỤ THỂ CỦA VẬT CHẤT**



**3/ CÂN, ĐONG,
ĐO, ĐẾM ĐƯỢC**

**3/ KHÔNG CÂN, ĐONG
ĐO, ĐẾM ĐƯỢC**

**2/ TỒN TẠI GIỚI HẠN
SINH RA VÀ MẤT ĐI**

**2/ TỒN TẠI VÔ HẠN,
VÔ TẬN, KHÔNG SINH RA,
KHÔNG MẤT ĐI**

**1/ MỘT DẠNG CỤ THỂ
CỦA VẬT CHẤT**

**1/ TỒN TẠI KHÁCH QUAN
THÔNG QUA
VÔ SỐ SỰ VẬT TỪ THẾ GIỚI
VI MÔ ĐẾN THẾ GIỚI VĨ MÔ**

VẬT THỂ CỤ THỂ

VẬT CHẤT

PHÂN BIỆT VẬT THỂ CỤ THỂ VỚI VẬT CHẤT



Ý nghĩa thực tiễn của định nghĩa:

- + Trong cùng một định nghĩa Lênin đã giải quyết triệt để hai mặt của vấn đề cơ bản triết học
- + Định nghĩa khắc phục được những thiếu sót của những nhà duy vật siêu hình, góp phần giải quyết cuộc khủng hoảng vật lý, mở đường cho khoa học phát triển.
- + Định nghĩa đã chống lại cả chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ quan.

THẾ GIỚI VẬT CHẤT

THẾ GIỚI QUAN
CỦA
TRIẾT HỌC MÁC

LUÔN LUÔN VẬN ĐỘNG

CHẤT

TRƯỜNG

TRONG KHÔNG GIAN VÀ
THỜI GIAN

VÔ SỐ
CÁC
SỰ VẬT,
HIỆN TƯỢNG
TỒN TẠI
KHÁCH
QUAN



b/ Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất.

+ Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

-Thông qua vận động mà các dạng cụ thể của vật chất biểu hiện sự tồn tại của mình.

-Vận động của vật chất là tự thân vận động

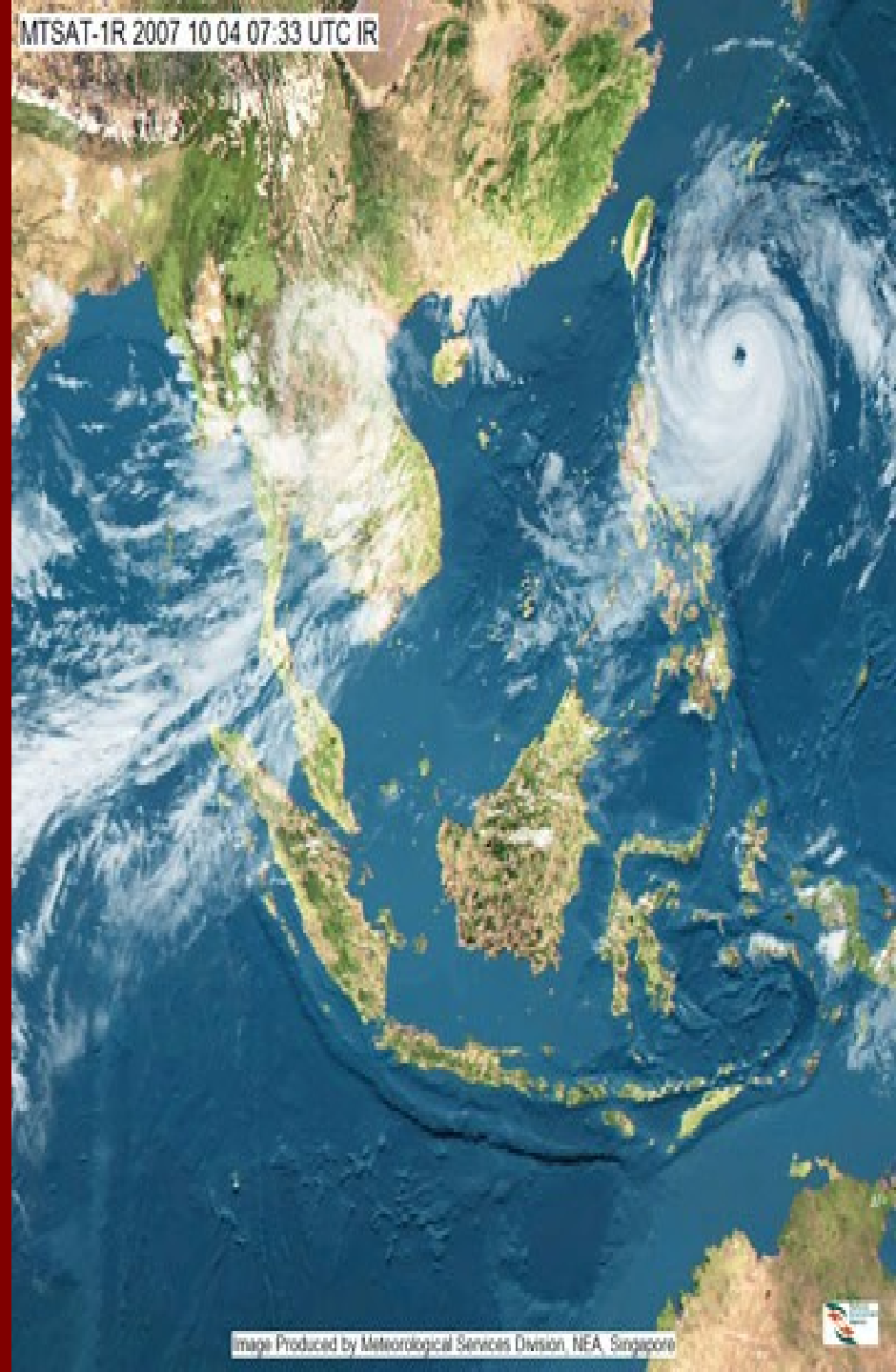
- Vận động là tuyệt đối,



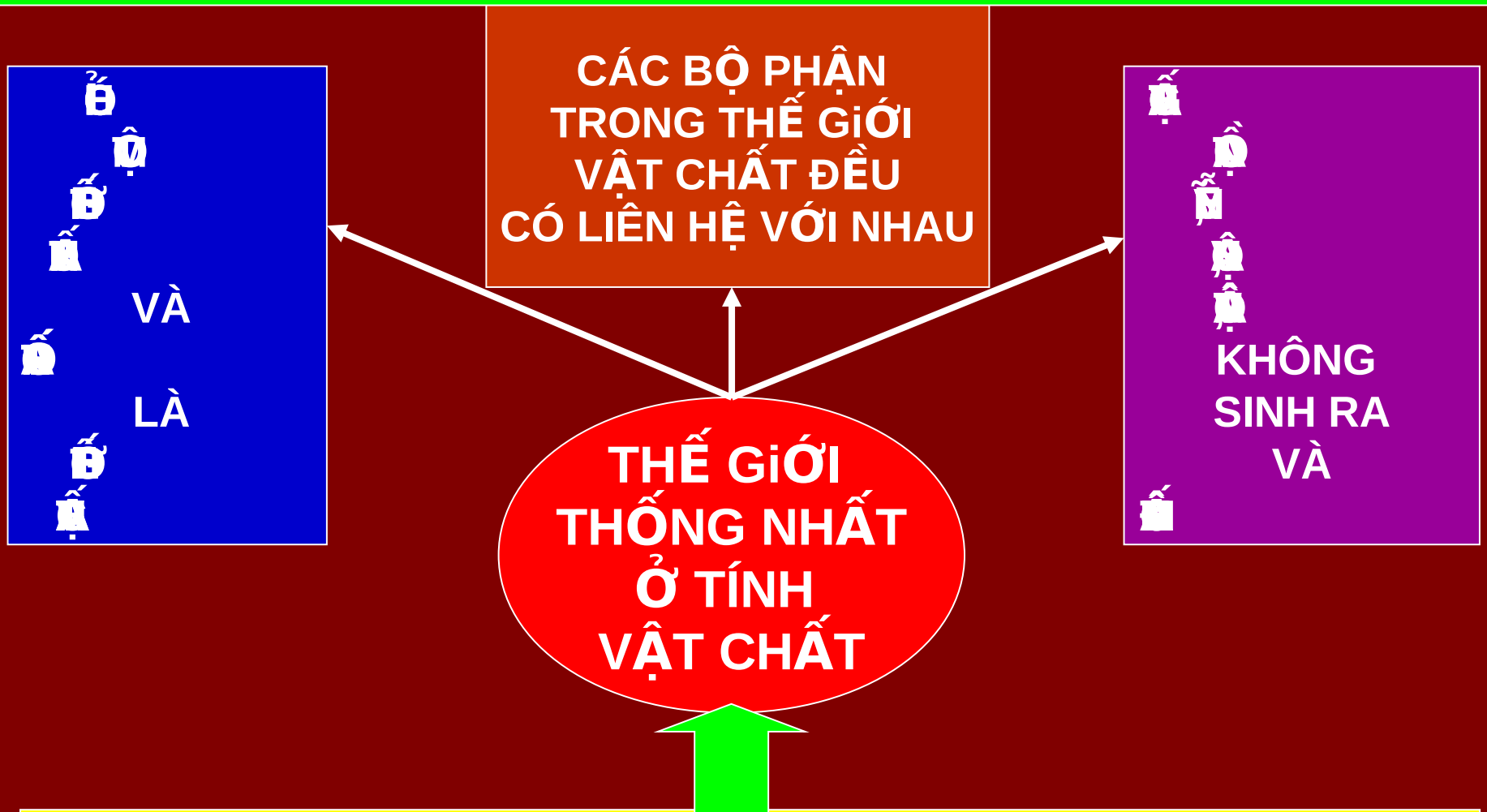
+ Không gian và thời gian là những hình thức tồn tại của vật chất.

Tính chất chung của không gian và thời gian: Tính khách quan, tính vĩnh cửu, tính vô tận và vô hạn.

Không gian có thuộc tính ba chiều còn thời gian chỉ có một chiều.



C/ TÍNH THỐNG NHẤT VẬT CHẤT CỦA THẾ GIỚI



- + Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng,
- + Thuyết tiến hoá các loài. + Thuyết tế bào,
- + Những thành tựu của vật lý học, hoá học, khoa học về vũ trụ... ở thế kỷ XX - XXI.

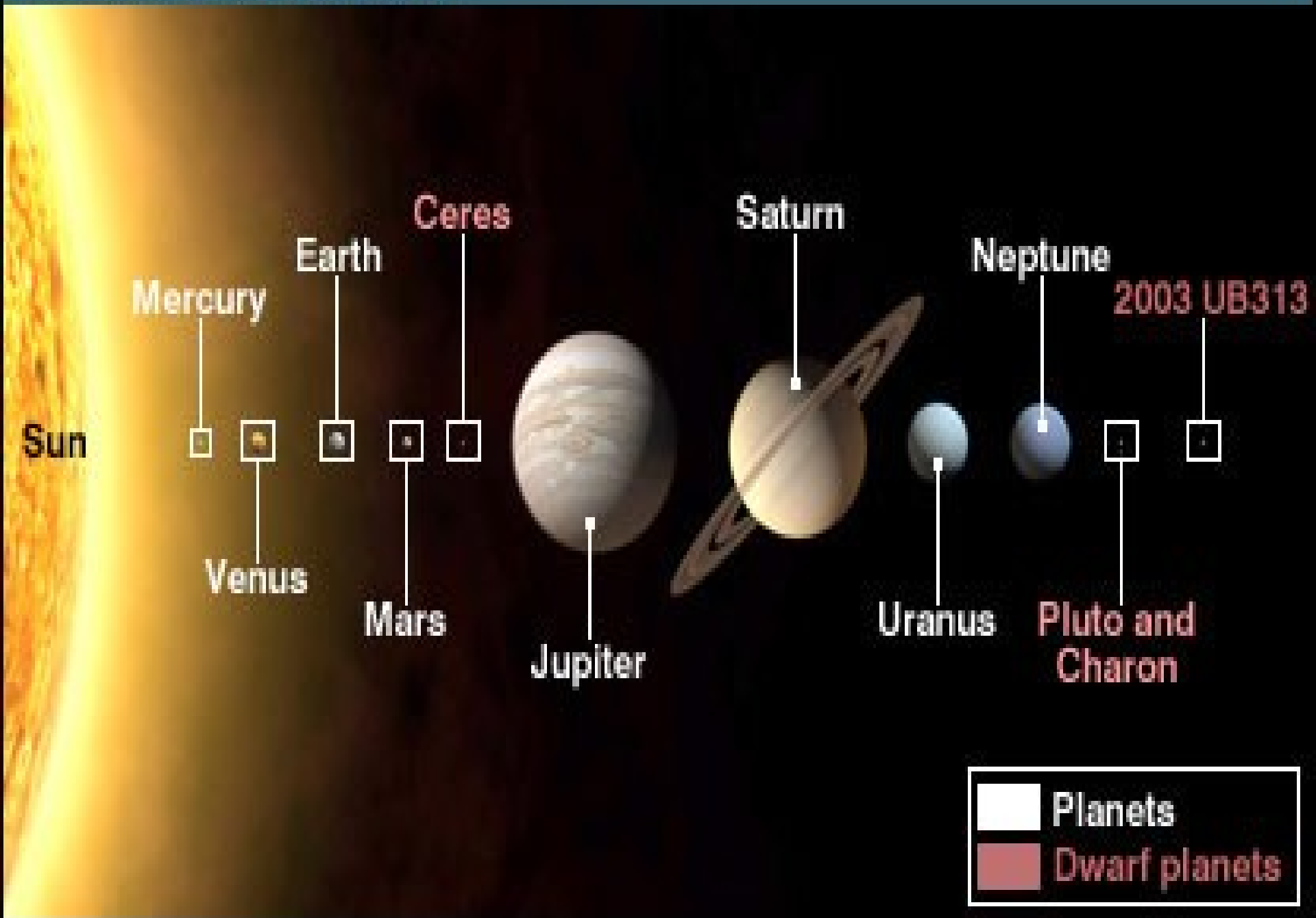


CHỈ CÓ MỘT THẾ GIỚI VẬT CHẤT

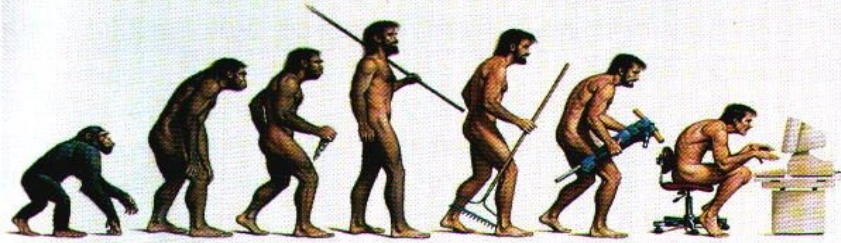


THIÊN HÀ

THE NEW SOLAR SYSTEM



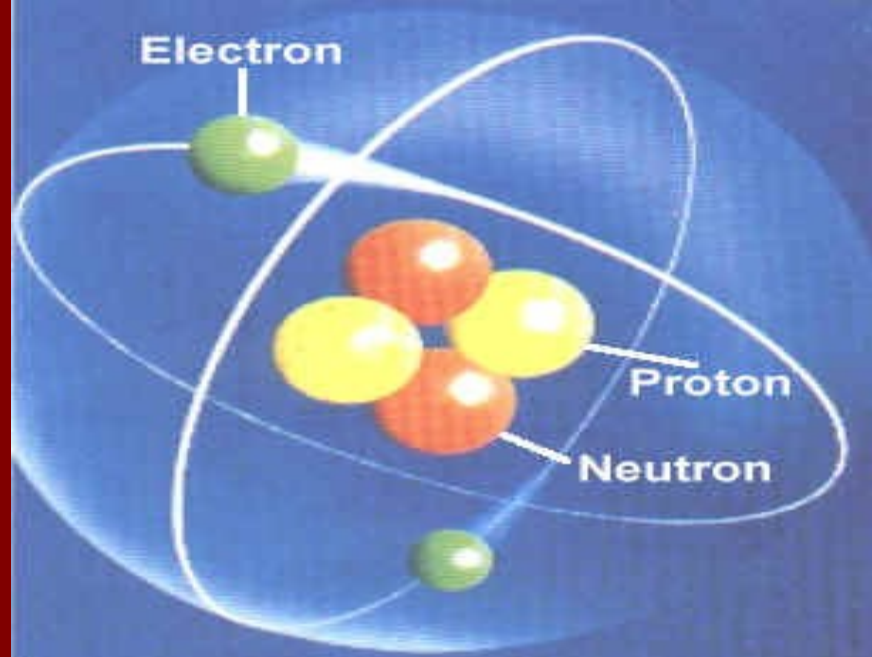
Tiến hoá từ vượn người thành người



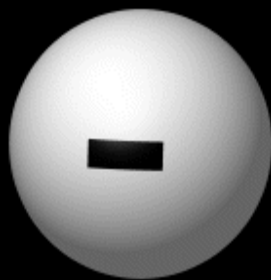
Guess who ????????



THẾ GIỚI VI MÔ

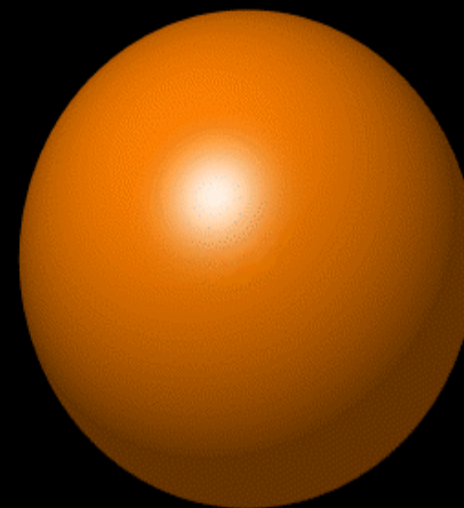


Electrons are extremely small and very light. It is easy to strip electrons off of atoms and use them for electrical power and in devices like television sets.



[Click here to learn another way electrons are used](#)

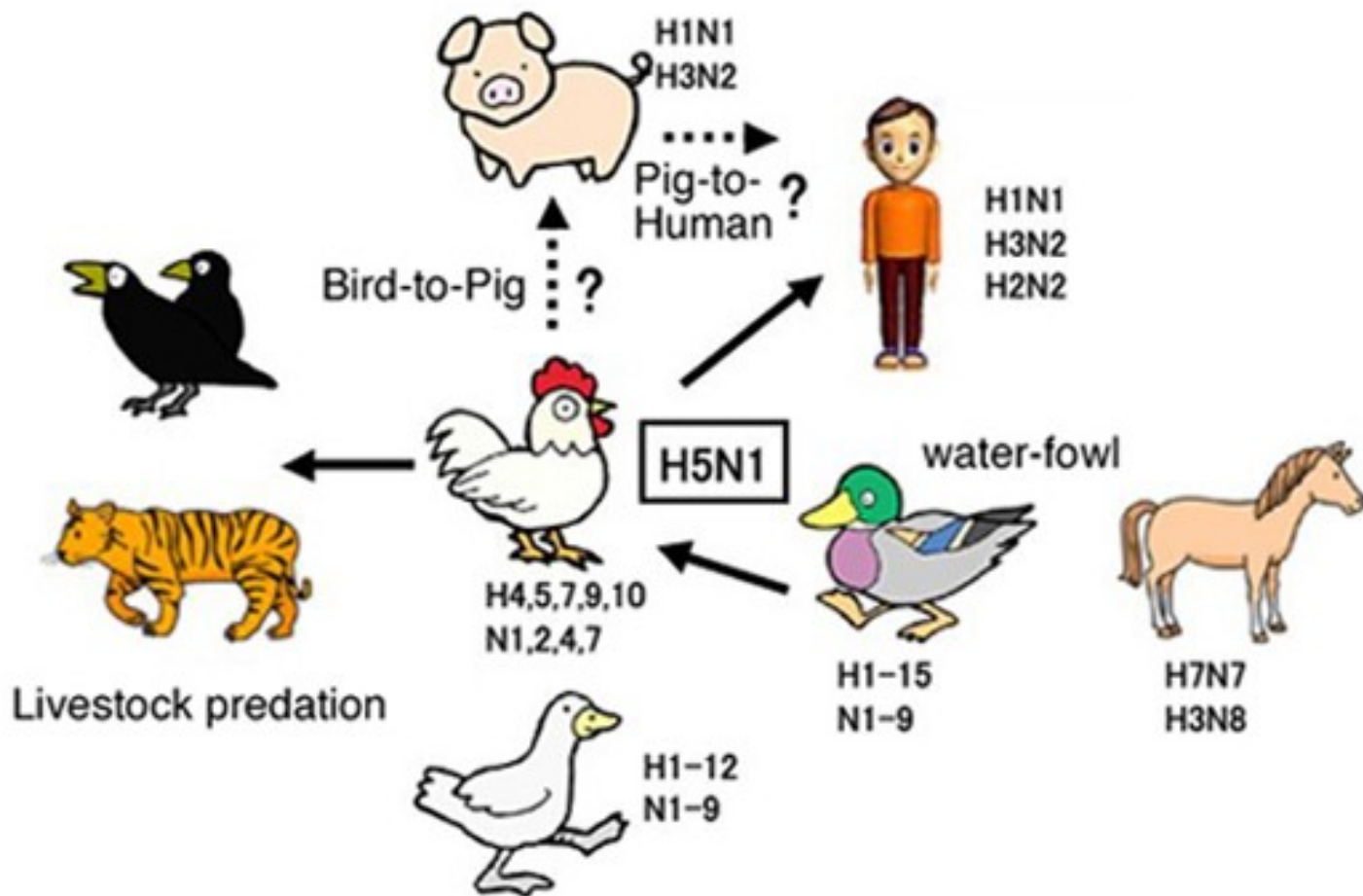
Scientists discovered the neutron in 1932. They thought that there was nothing smaller in the atom's nucleus. Were they right?



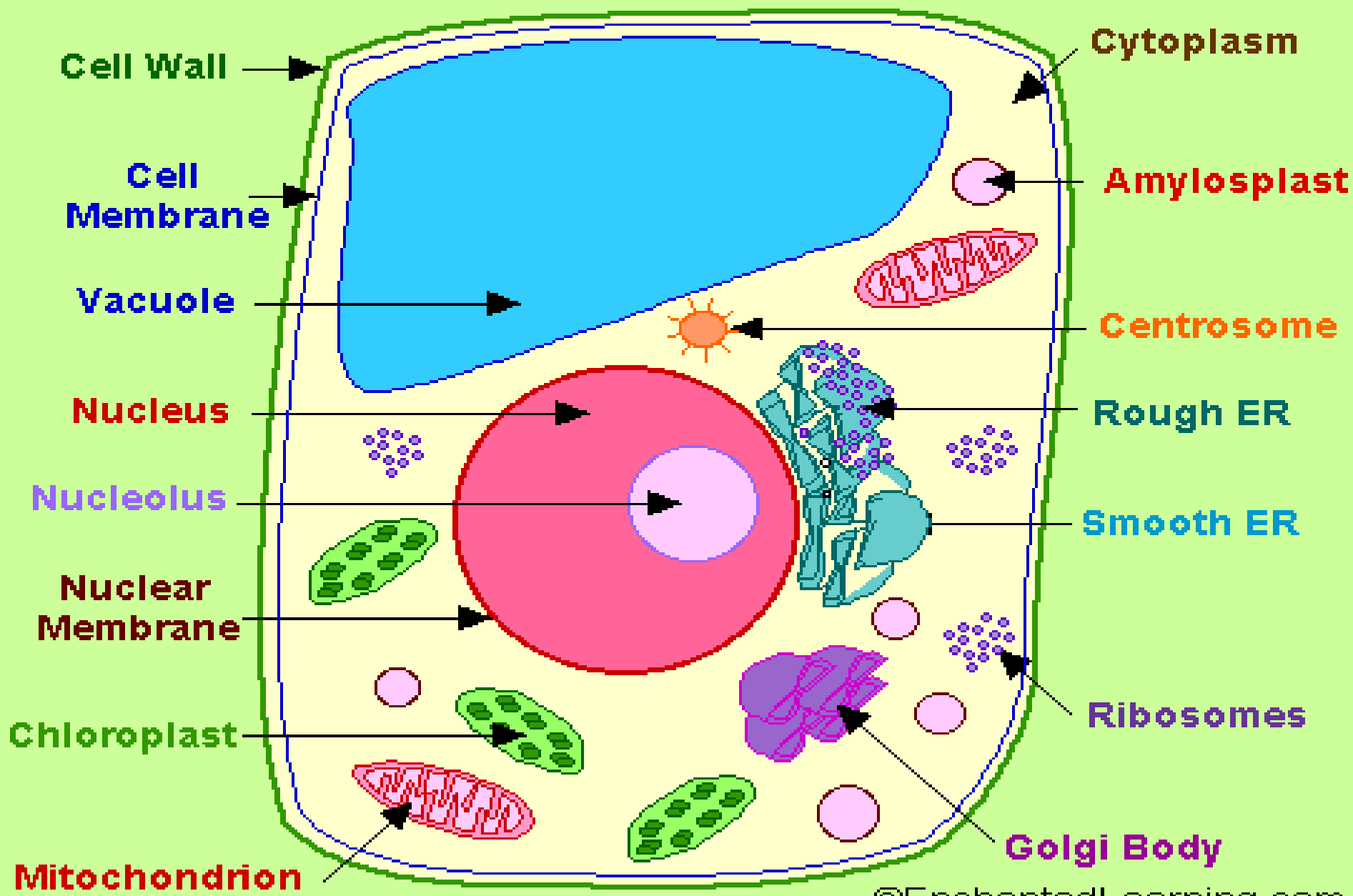
[Click here to see if the scientists were right...](#)

Vi rút H5N1

Possible cross-species transmission of H5N1 virus



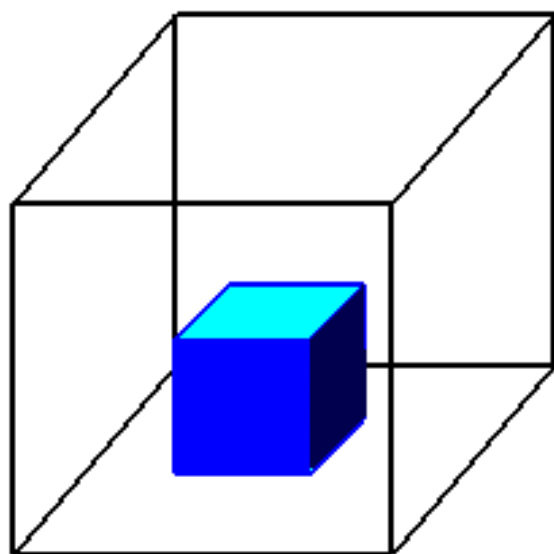
Cross-Section of a Plant Cell





States of Matter

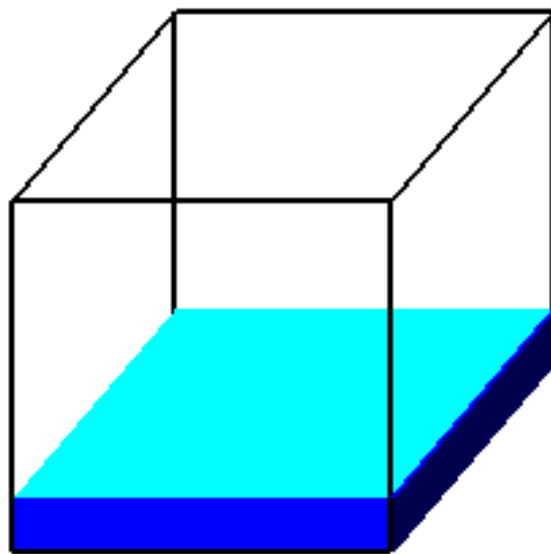
Glenn
Research
Center



Solid

Holds Shape

Fixed Volume

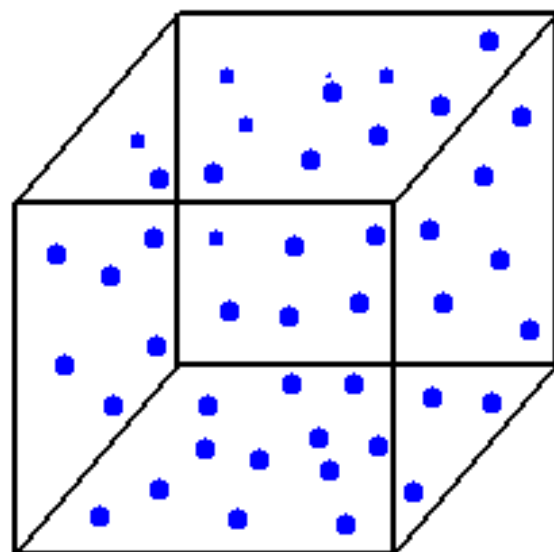


Liquid

Shape of Container

Free Surface

Fixed Volume

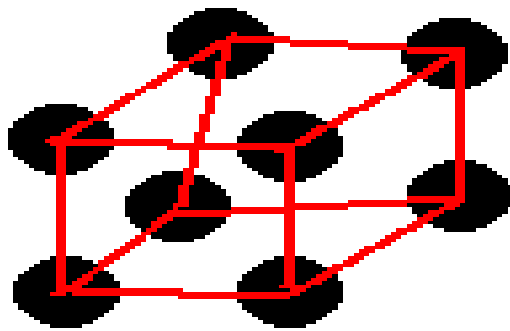


Gas

Shape of Container

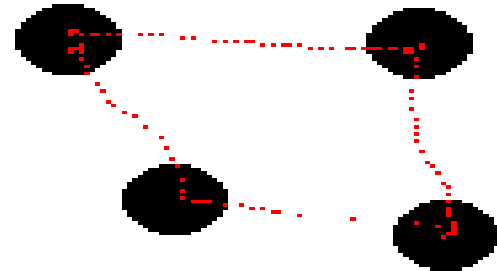
Volume of Container

Solid



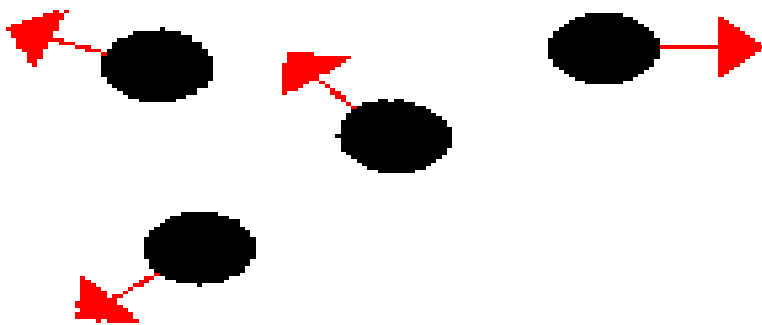
strong bonds

Liquid



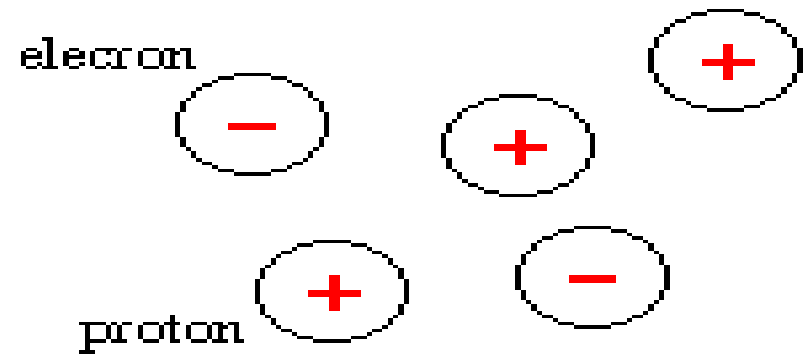
weak bonds

Gas



no bonds

Plasma



ionization

2/ Ý THỨC

a/ Nguồn gốc của ý thức ?

+ **Nguồn gốc tự nhiên:** Đó là **bộ óc của con người** và **sự tác động của thế giới bên ngoài** để bộ óc **phản ánh** lại sự tác động đó.



Phản ánh chính là sự tái tạo những đặc điểm của một hệ thống vật chất này ở một hệ thống vật chất khác trong quá trình tác động qua lại giữa chúng.



Bộ óc người cùng với thể giới bên ngoài tác động lên bộ óc – đó là nguồn gốc tự nhiên của ý thức. (Xem phim phản ánh)

+ Nguồn gốc xã hội
(trực tiếp – quyết định)

Lao động, ngôn ngữ và những quan hệ XH

+ Vai trò của lao động.

* Phát hiện, nắm bắt những bí ẩn của thế giới.

* Vận dụng những tri thức có được tác động lại thế giới phục vụ mục đích của con người.

* Hình thành ngôn ngữ



+ Vai trò của ngôn ngữ

* Hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức,

* Hệ thống tín hiệu số 2 có khả năng thay thế hệ thống tín hiệu số 1 (sự vật, hiện tượng).

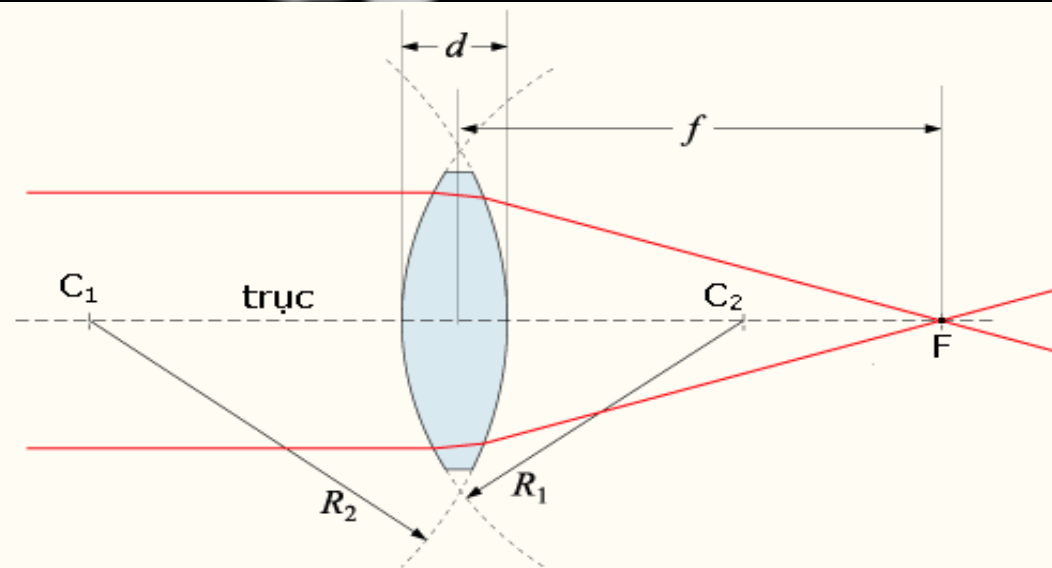
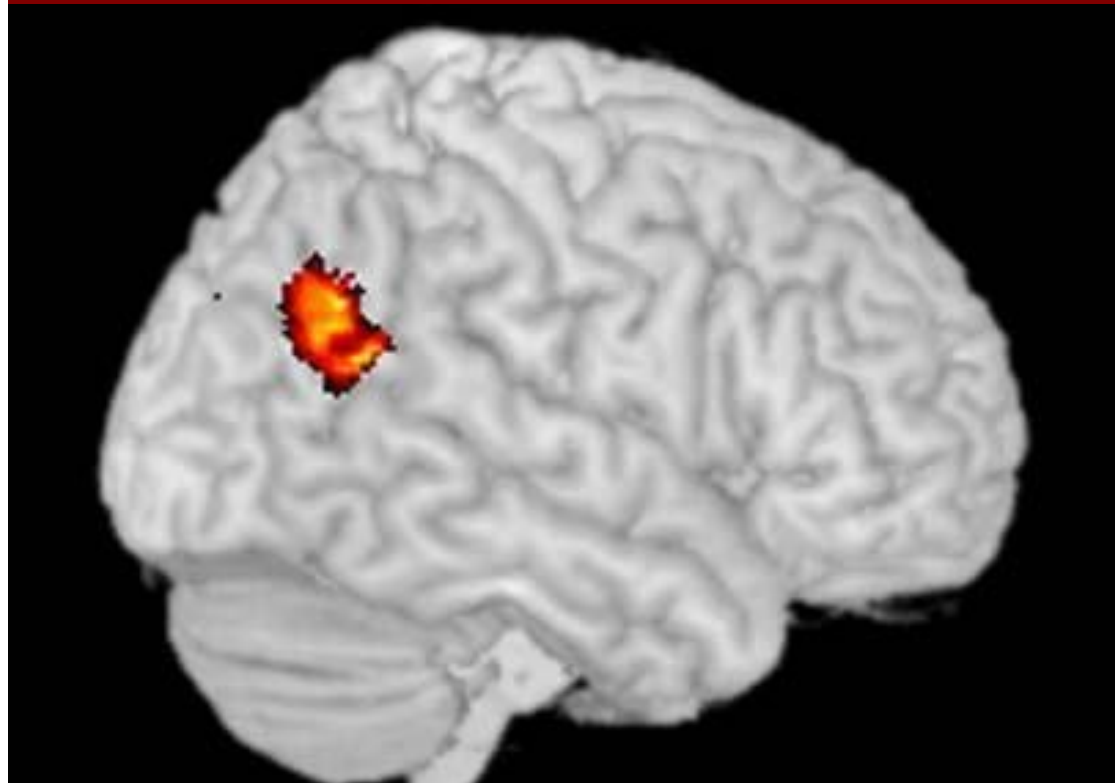


b/ Bản chất và kết cấu của ý thức

Bản chất của ý thức.

+ Ý thức là gì và kết cấu của ý thức?

Theo nghĩa khái quát nhất thì Ý thức là “Hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”



Các yếu tố hợp thành ý thức

+ Xét theo chiều ngang: tri thức và các yếu tố tâm lý như tình cảm, niềm tin, lý trí, ý chí...trong đó tri thức là yếu tố cơ bản nhất.

+ Xét theo chiều dọc: tự ý thức, tiềm thức và vô thức

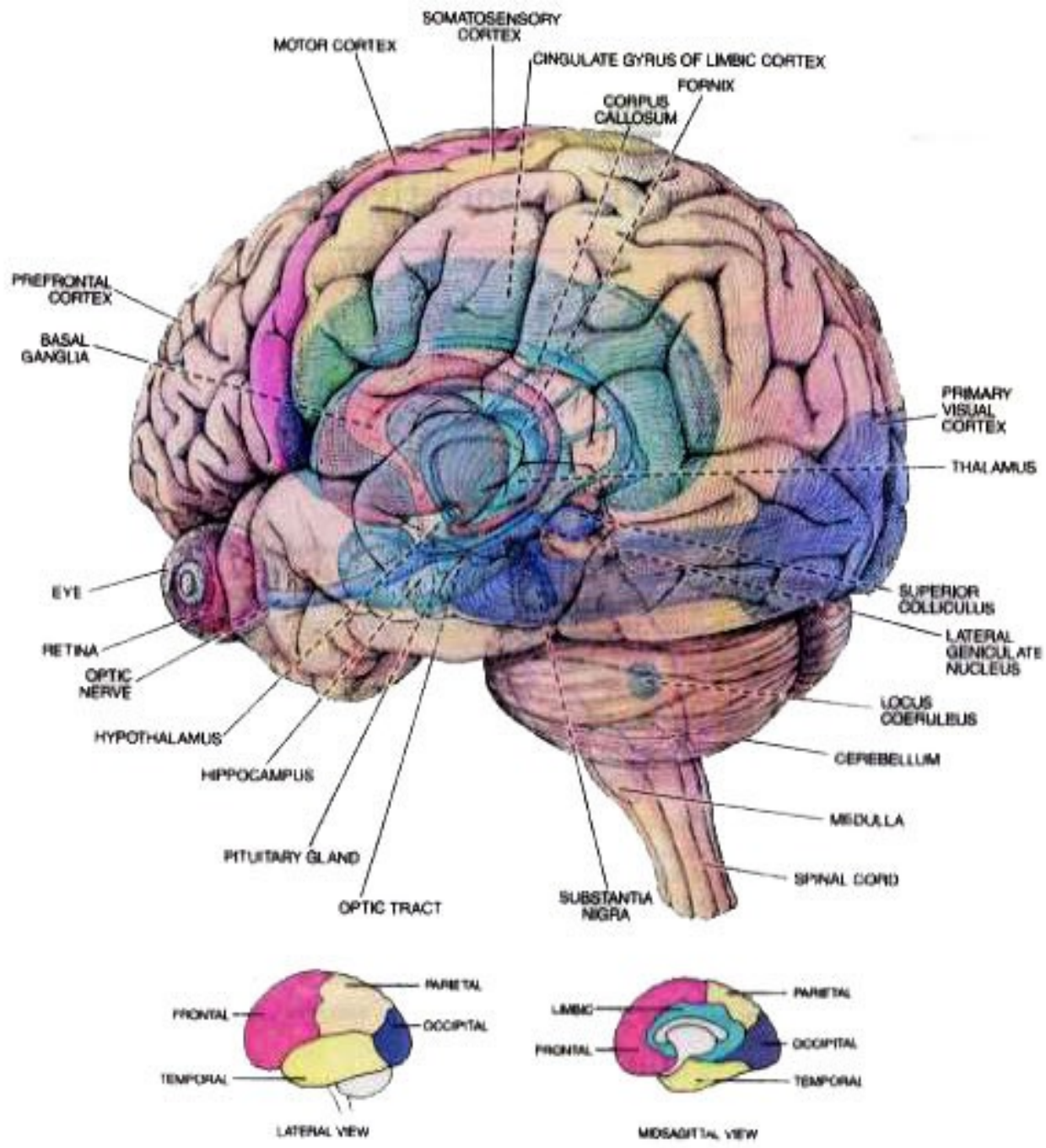


3/ Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.

a/ Vật chất quyết định ý thức.

Điều này được chứng minh bởi 4 điểm sau

+ Vật chất sinh ra ý thức



The Brain: Organ of the Mind

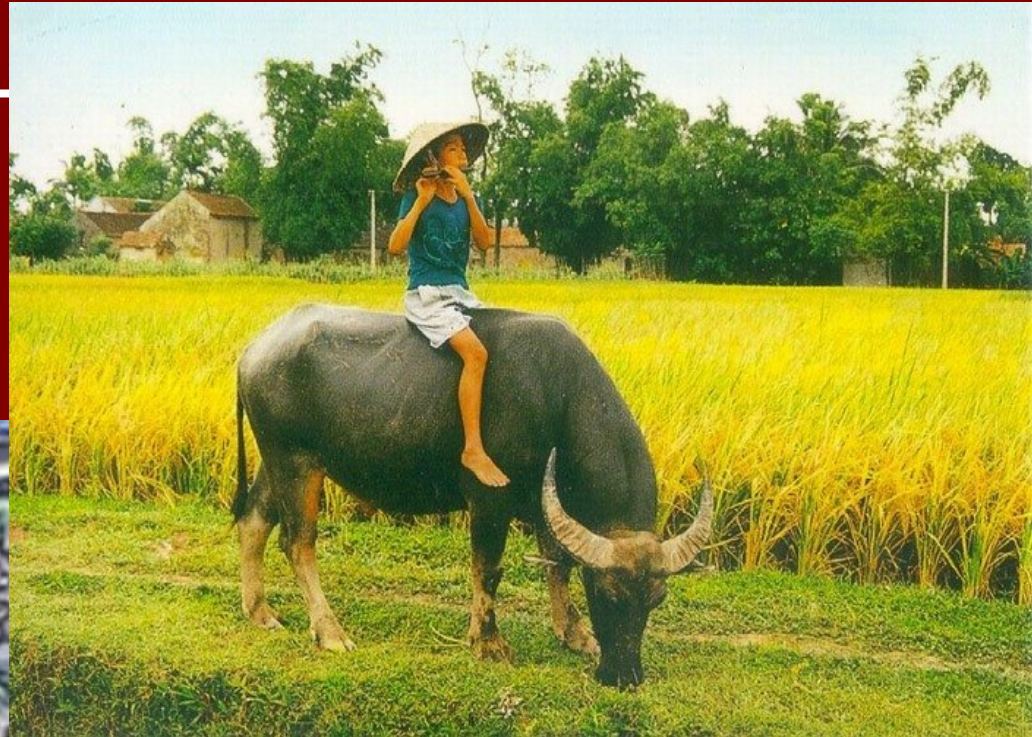
+ Những nội dung của ý thức suy cho cùng được quyết định bởi những điều kiện vật chất (hòan cảnh tự nhiên, điều kiện xã hội...)



+ Ý thức phải thông qua những điều kiện vật chất mới trở thành hiện thực.



+ Trong lĩnh vực xã hội thì tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

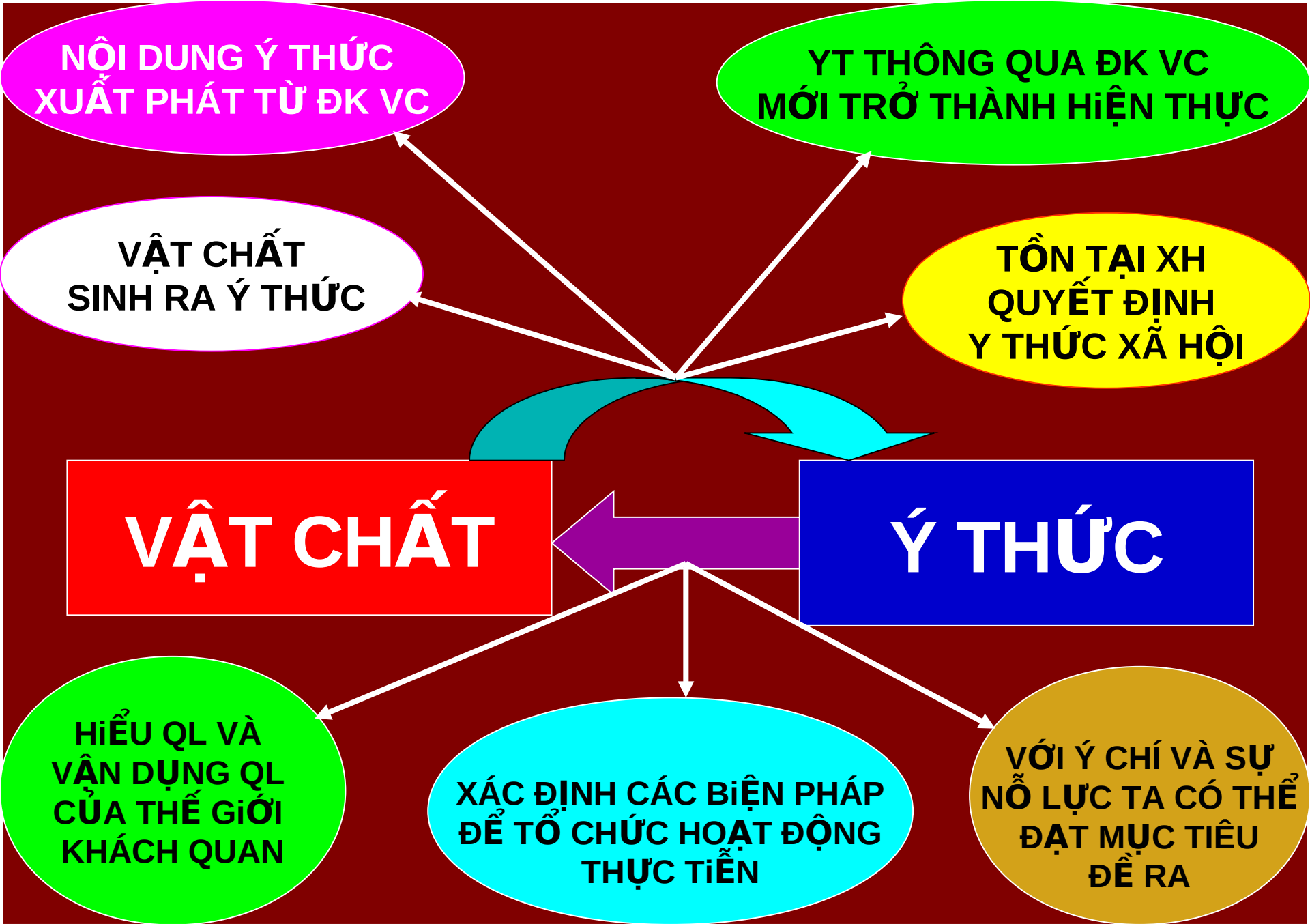


b/ Tính độc lập tương đối của ý thức (Vai trò của ý thức)

+ Trang bị những tri thức về bản chất quy luật khách quan của thế giới để con người xác định mục tiêu, phương hướng và biện pháp hoạt động thực tiễn phù hợp.

+ Bằng sự nỗ lực và ý chí mạnh mẽ, con người có thể thực hiện được những mục tiêu đề ra.



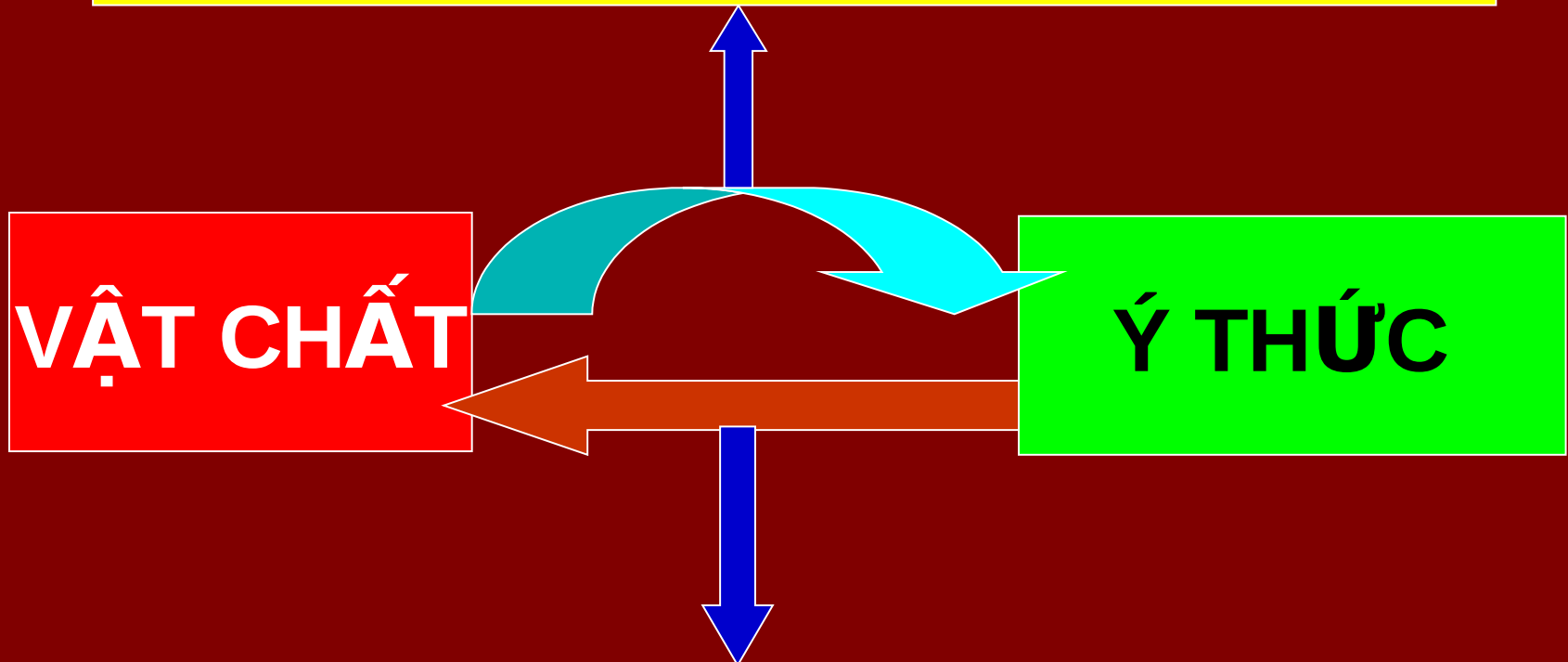


MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC



4/ Ý NGHĨA PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

**TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC VÀ THỰC TIỄN
PHẢI XUẤT PHÁT TỪ TÌNH HÌNH THỰC TẾ KHÁCH QUAN**



**PHẢI BIẾT PHÁT HUY TÍNH NĂNG ĐỘNG CHỦ QUAN
TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC VÀ THỰC TIỄN**



HẾT CHƯƠNG 1

Hẹn gặp lại các bạn ở

CHƯƠNG 2



The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that every entry, no matter how small, should be recorded to ensure the integrity of the financial statements. This includes not only sales and purchases but also expenses, income, and transfers between accounts.

The second part of the document provides a detailed breakdown of the accounting cycle. It outlines the ten steps involved in the process, from identifying the accounting entity to preparing financial statements. Each step is explained in detail, with examples provided to illustrate the concepts.

The third part of the document focuses on the classification of accounts. It discusses the different types of accounts used in accounting, including assets, liabilities, equity, revenue, and expense accounts. It explains how these accounts are organized into a chart of accounts and how they are used to record transactions.

The fourth part of the document covers the journalizing process. It describes how transactions are recorded in the general journal and how they are then posted to the ledger accounts. It also discusses the importance of double-entry bookkeeping and how it helps to ensure that the accounting equation remains balanced.

The fifth part of the document discusses the preparation of financial statements. It explains how the information from the ledger is used to create the balance sheet, income statement, and statement of owner's equity. It also discusses the importance of adjusting entries and how they are used to ensure that the financial statements are accurate and up-to-date.

The sixth part of the document covers the closing process. It describes how the temporary accounts (revenue, expense, and owner's drawing) are closed to the permanent accounts (assets, liabilities, and equity) at the end of the accounting period. It also discusses the importance of preparing a post-closing trial balance to verify the accuracy of the closing process.

The seventh part of the document discusses the use of accounting software. It explains how software can be used to automate many of the accounting processes, such as journalizing, posting, and preparing financial statements. It also discusses the benefits of using software, such as increased accuracy and efficiency.

The eighth part of the document covers the importance of internal controls. It discusses how internal controls can be used to prevent and detect errors and fraud. It also discusses the different types of internal controls, such as segregation of duties, authorization, and documentation.

The ninth part of the document discusses the role of the accountant. It explains how accountants are responsible for providing accurate and timely financial information to management and other stakeholders. It also discusses the different types of accountants, such as tax accountants, cost accountants, and management accountants.

The tenth part of the document covers the future of accounting. It discusses how new technologies, such as artificial intelligence and blockchain, are changing the way accounting is done. It also discusses the importance of staying up-to-date on the latest accounting trends and technologies.

The history of the United States of America is a complex and multifaceted story that spans centuries. It begins with the early Native American civilizations, such as the Mayans, Aztecs, and Incas, who developed advanced societies in the Americas. The arrival of European explorers, including Christopher Columbus and John Cabot, marked the beginning of the colonial era. The United States was founded as a result of the American Revolution, which was fought between the thirteen original colonies and Great Britain. The new nation was established on the principles of liberty, democracy, and the rule of law. Over the years, the United States has expanded its territory and influence, becoming a major world power. It has played a significant role in shaping the modern world, including the development of the industrial revolution, the civil rights movement, and the space age. The United States continues to be a leading nation in the world, with a rich and diverse culture and a strong commitment to freedom and justice.

+ Vì vật chất quyết định ý thức, nên trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn **phải luôn luôn xuất phát từ thực tế khách quan**, không được lấy ý muốn chủ quan làm cơ sở cho hành động.

+ Vì ý thức có tính độc lập tương đối, nên chúng ta **phải phát huy tính năng động chủ quan**, không thụ động chờ đợi, bỏ lỡ thời cơ.

Tóm lại, mọi hoạt động của con người phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan.